

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 03/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 16/4/2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai Thu và bà Lưu Thị Hằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2020 vụ án “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 31/3/2020. Giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Chị Trương Thị P – sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2, Bị đơn: Anh Nông Văn C – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Trương Thị P trình bày:

Chị và anh Nông Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/05/2015 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống do tính tình không hợp, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, hạnh phúc không hàn gắn được nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, chị đề nghị được ly hôn với anh Nông Văn C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Nông Thùy Ngọc T – sinh ngày 17/02/2016 hiện đang do chị nuôi dưỡng và chăm sóc và chị đề nghị được nuôi con vì chị có thu nhập ổn định hàng tháng từ lương công nhân. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nông Văn C vắng mặt, nhưng trong các lần hòa giải anh cho rằng vì thương con, vợ chồng không mâu thuẫn nên anh không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nông Văn C vắng mặt, do vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Theo kết quả xác minh tại địa phương cũng như cuộc sống thực tế, hiện tại vợ chồng ly thân đã lâu xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không hàn gắn được hạnh phúc, chị Trương Thị P làm đơn xin ly hôn với anh Nông Văn C là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 91, Điều 186, Điều 188 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị P được ly hôn với anh Nông Văn C.

- Về con chung: Giao cho chị Trương Thị P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên là Nông Thùy Ngọc T – sinh ngày 17/02/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với khả năng của chị Trương Thị P. Về cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu nên không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nông Văn C vắng mặt, do vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị P và anh Nông Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 20/05/2015 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành lý do chị Trương Thị P đưa ra là do tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không hàn gắn được, hiện vợ chồng đang sống ly thân, do đó chị Trương Thị P đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nông Văn C.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trương Thị P và anh Nông Văn C tại chính quyền địa phương cũng như quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không hàn gắn được hạnh phúc là phù hợp với lời khai của chị Trương Thị P việc anh Nông Văn C cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn là không có căn cứ.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị P và anh Nông Văn C thuộc tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị P.

[3] Về con chung: Xét điều kiện, khả năng thu nhập của chị P, Hội đồng xét xử xét cần giao cho chị P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên là Nông Thùy Ngọc T – sinh ngày 17/02/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không đề cập.

[5] Về tài sản chung: Chị Trương Thị P không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[6] Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 91, Điều 186, Điều 188 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị P được ly hôn với anh Nông Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung tên Nông Thùy Ngọc T – sinh ngày 17/02/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên không đề cập.

4. Về tài sản chung: Chị Trương Thị P không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

5. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai nên không đề cập giải quyết.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trương Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0000568 ngày 17/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã C, huyện B;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn

